

Số: 118/2021/QĐST-HNGĐ

Ngọc Lạc, ngày 30 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **177/2021/TLST - HNGĐ** ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân H - Sinh năm 1986.

Bị đơn: Chị Lê Thị D - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn MC, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Xuân H và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Lê Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Minh T - Sinh ngày 31/8/2018 đến tuổi thành niên. Chị Lê Thị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 1.000.000đ/tháng, (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021, cho đến khi cháu T đến tuổi thành niên.

Chị D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ngăn cấm

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Anh Lê Xuân H và chị Lê Thị D tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Lê Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2019/0011993 ngày 07/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho anh Lê Xuân H số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh